

Bản án số: 37/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 02-8-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Văn Tuyên.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Quân; ông Trần Văn Hà.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2021/TLST - HNGĐ ngày 23/4/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/7/2021 giữa:

***- Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Y - Sinh năm: 1977 - Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Đinh Văn C - Sinh năm: 1975 - Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn C kết hôn ngày 28/10/1996, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C chơi bời, bài bạc và còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, cuối năm 2018 anh C và người phụ nữ đó đã có con riêng. Chị và anh C đã sống ly thân nhau từ ngày 14/02/2019 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Đầu năm 2021, chị cũng đã cho anh C cơ hội sửa chữa nhưng anh C vẫn không thay đổi. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn anh C.

Về con: Vợ chồng chị có 04 con chung là Đinh Thảo M - Sinh ngày: 01/7/2001; Đinh Ngọc A - Sinh ngày 29/11/2005; Quỳnh A - Sinh ngày:

01/02/2009 và Đinh Ngọc M - Sinh ngày: 01/6/2015. Hiện cháu Thảo M đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu ly hôn, chị đề nghị giao cả 03 cháu Ngọc A, Quỳnh A và Ngọc M cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng; anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu là 1.500.000đ/tháng; 3 cháu là 4.500.000đ/tháng.

Về tài sản: Tại đơn khởi kiện chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng tại đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện đề ngày 18/5/2021, bản tự khai ngày 19/5/2021 và biên bản hòa giải ngày 19/5/2021, chị Y trình bày: Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh Đinh Văn C có tạo lập được tài sản chung là diện tích đất 98m<sup>2</sup>, tại thửa đất số 957, tờ bản đồ số 6, địa chỉ thửa đất ở xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 690240 cấp ngày 15/8/2014 giá trị khoảng 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Chị đề nghị được nhận diện tích đất và có trách nhiệm thanh toán phần giá trị mà anh C được hưởng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi nộp tiền tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản chung, ngày 27/5/2021 chị Y làm đơn rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng do anh chị đã tự thỏa thuận với nhau.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Y vẫn giữ nguyên quan điểm của mình là được ly hôn anh C; yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 03 con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung; không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 04/5/2021 và biên bản hòa giải ngày 19/5/2021, bị đơn anh Đinh Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Ngày tháng năm, cơ sở kết hôn như chị Y trình bày là đúng. Sau ngày kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì chị Y bỏ nhà về nhà ngoại ở từ đó cho đến nay. Nguyên nhân là do chị Y có nghi ngờ anh có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng bất đồng. Trong thời gian đó anh vẫn thường xuyên lui tới khuyên bảo để vợ chồng đoàn tụ với nhau nhưng chị Y vẫn nhất quyết đòi ly hôn, không biết mục đích chị Y ly hôn vì lý do gì nữa. Nay chị Y làm đơn ly hôn nhưng anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh không đồng ý ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con: Anh thừa nhận vợ chồng anh có 04 con chung như chị Y khai, cháu My đã đến tuổi trưởng thành anh không yêu cầu Tòa giải quyết. Nếu phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 03 con, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh thừa nhận vợ chồng anh có tài sản chung như chị Y khai. Anh đề nghị toàn bộ tài sản là diện tích đất 98m<sup>2</sup> để cho các con nhưng đến khi nào cháu Ngọc M đủ 18 tuổi mới làm thủ tục sang tên và chia đều cho cả 4 cháu, còn từ giờ cho đến khi đó không ai được làm gì trên diện tích đất này. Vì vậy, anh không yêu cầu giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Y, cho chị Trần Thị Y được ly hôn anh Đinh Văn C. Về con: Giao cả 03 cháu Đinh Ngọc A - Sinh ngày 29/11/2005; Quỳnh A - Sinh ngày: 01/02/2009 và Đinh Ngọc M - Sinh ngày: 01/6/2015 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng; anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị Y phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của chị Trần Thị Y, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Y có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Đinh Văn C. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Ngày 09/7/2021, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, anh C vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt anh C.

[2] Về hôn nhân:

Chị Trần Thị Y và anh Đinh Văn C kết hôn ngày 28/10/1996, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị Y là do anh C chơi bời, bài bạc và còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Cuối năm 2018, anh C và người phụ nữ đó đã có con riêng. Chị và anh C đã sống ly thân nhau từ ngày 14/02/2019 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Đầu năm 2021, chị đã cho anh C cơ hội sửa chữa nhưng anh C vẫn không thay đổi. Còn theo anh C là do chị Y nghi ngờ anh có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng bất đồng. Chị Y cùng con về bên ngoại ở từ đầu năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian đó, anh vẫn thường xuyên lui tới khuyên bảo để vợ chồng đoàn tụ với nhau nhưng chị Y vẫn nhất quyết đòi ly hôn. Nay chị Y thấy tình cảm không còn nên yêu cầu xin ly hôn, còn anh C thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa lớn nên không đồng ý, anh đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh đoàn tụ về nuôi dạy con cái.

HĐXX xét thấy, cả chị Y và anh C đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã có thời gian sống ly thân nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. Tuy nhiên, anh C thấy mâu thuẫn chưa lớn nên đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao, nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02

lần nhưng chị Y và anh C không thống nhất được. Quá trình xảy ra mâu thuẫn, chị Y đã cho anh C cơ hội sửa chữa nhưng anh C vẫn không thay đổi. Mặt khác, tại biên bản xác minh ngày 11/5/2021, đại diện thôn 5, xã Nga Liên cho biết anh C và chị Y là vợ chồng chung sống với nhau đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, chị Y cùng các con về bên ngoại sinh sống từ đó cho đến nay, mâu thuẫn của anh chị nghe nói là do anh C có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, kể từ đó đến nay anh chị sống ly thân nhau.

Như thế chứng tỏ cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị Y được ly hôn anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Y và anh C có 04 con chung là Đinh Thảo M - Sinh ngày: 01/7/2001; Đinh Ngọc A - Sinh ngày 29/11/2005; Quỳnh A - Sinh ngày: 01/02/2009 và Đinh Ngọc M - Sinh ngày: 01/6/2015. Hiện cháu Thảo M đã trưởng thành, chị Y và anh C không yêu cầu giải quyết. Cả chị Y và anh C đều yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 03 con. Nguyên vọng của cháu Ngọc A và Quỳnh A là được ở với mẹ.

HĐXX thấy, nguyên vọng yêu cầu được nuôi con của cả hai bên đương sự đều phù hợp, vì cha, mẹ đều có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Tuy nhiên, từ khi chị Y và anh C sống ly thân nhau đến nay, cả 03 cháu đều ở với chị Y. Các cháu đều là con gái cùng giới tính với chị Y. Hai cháu lớn đang ở tuổi dậy thì, cần sự giáo dục, dạy bảo của người mẹ. Mặt khác, cháu Ngọc A và cháu Quỳnh A đều có nguyên vọng được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao cả 03 cháu Ngọc A, Quỳnh A và Ngọc M cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về mức cấp dưỡng: Chị Y không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị Y và anh C tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Y, cho chị Y được ly hôn anh Đinh Văn C.

2. Về con: Giao cả 03 cháu Đinh Ngọc A - Sinh ngày 29/11/2005; Quỳnh A - Sinh ngày: 01/02/2009 và Đinh Ngọc M - Sinh ngày: 01/6/2015 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng; anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Y phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0011031 ngày 22/4/2021 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị Y đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Trả lại cho chị Y số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0011050 ngày 19/5/2021 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Y có quyền kháng bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã L, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Văn Tuyền**